TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 28 – 11 – 2017
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Ninh -Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2017/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1995. Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 59, tổ 22, ấp HT, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991. Địa chỉ nơi cư trú: Số 284, tổ 11, ấp HT, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn bà H trình bày như sau:

Năm 2014, bà H và ông V kết hôn, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp ý nhau, thường xuyên cự cãi, anh V có hành vi bạo lực gia đình đánh bà H. Ngày 22/4/2017, khi V uống rượu say đã đánh bà H nên bà H phải ôm con về nhà cô ruột sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân đến nay. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông V; thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 22/5/2015, hiện do bà H đang trực tiếp nuôi, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con; về quan hệ tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, ông V không đến Tòa án nhân dân huyện Châu Phú trình bày ý kiến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà H.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Bà H và ông V chung sống có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà H trình bày do ông V không chăm lo cho vợ con, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tại biên bản xác minh thể hiện hôn nhân giữa bà H và ông V có mâu thuẫn nên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 22 tháng 05 năm 2015; con đang được bà H trực tiếp nuôi. Đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con tên Cát Tường cho bà H trực tiếp nuôi. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà H: Có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của bà H về yêu cầu tiếp tục nuôi con, bà H không yêu cầu cấp dưỡng; về quan hệ tài sản chung, quan hệ nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết trong thời hạn chuẩn bị xét xử để xem xét giải quyết tại phiên tòa.

- Bị đơn là ông Nguyễn Tuấn V: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 9 năm 2017 thể hiện: Ông Nguyễn Tuấn V có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ số 284 ấp HT, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang. Bà H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Tuấn V đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông V như sau: Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 9 năm 2017, thể hiện thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, ông V thường uống rượu và không lo làm ăn, hiện đã sống ly thân. Bà H xác định không còn tình cảm với ông V, vợ chồng không hòa thuận, không thể tiếp tục chung sống với nhau, kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông V không quan tâm đến cuộc sống gia đình, cả hai không tạo điều kiện cho nhau để tiếp tục chung sống. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Xét thấy, bà H đang trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận giao con cho bà H được trực tiếp nuôi, bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0016970 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng H ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0016970 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND xã Đ;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến Anh